

Lệ Thủy, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Số: 05/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch

Ông Lê Thuận Sơn

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng đặt cọc;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 19/6/2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986 và bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ly I, địa chỉ: 146/01 Tôn Thất Thuyết, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn H, Luật sư thuộc Công ty Luật Văn H, địa chỉ: 146/01 T, thành phố Đ, tỉnh Q.

* Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Thị Tố U, địa chỉ: 102, Dương Văn A, phường Đồng H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Văn Th, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Gi, địa chỉ: 102, Dương Văn A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Phía nguyên đơn tự nguyện rút phần yêu cầu khởi kiện bổ sung buộc bà Lê Thị L phải trả lại cho vợ chồng ông Th bà T số tiền 5.974.200.000 đồng nên đình

chỉ yêu cầu này.

2.2. Hai bên thỏa thuận quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” theo 02 hợp đồng đặt cọc (Hợp đồng đặt cọc ngày 23/9/2022 có số công chứng 3259 và Hợp đồng đặt cọc ngày 23/9/2022 có số công chứng 3261).

2.3. Hai bên thỏa thuận số tiền ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Minh T còn nợ bà Lê Thị L theo hai hợp đồng đặt cọc trên là: 5.300.000.000 đồng (năm tỷ ba trăm triệu đồng). Tuy nhiên, do hiện nay vợ chồng ông Th, bà T đang lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà L đã tự nguyện giảm số tiền nợ cọc cho ông Th bà T số tiền 2.300.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm triệu đồng). Như vậy, hiện nay ông Th, bà T còn nợ bà L số tiền đặt cọc trong hai hợp đồng đặt cọc nêu trên là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

2.4. Hai bên thỏa thuận thống nhất: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Minh T trả nợ tiền đặt cọc cho bà Lê Thị L theo 3 mốc thời gian sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/6/2026, ông Th bà T phải trả cho bà L số tiền: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/6/2027, ông Th, bà T phải trả cho bà L số tiền: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

+ Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/6/2028, ông Th, bà T phải trả cho bà L số tiền: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 92.000.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004437 ngày 05/8/2024 và số tiền 56.987.100 đồng theo biên lai số 0004445 ngày 28/8/2024; ông Th bà T phải tiếp tục chịu số tiền án phí còn lại là: 34.712.900 đồng.

Trả lại cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí phản tố đã nộp 56.650.000 đồng theo biên lai số 0004570 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (theo các mốc thời gian trên) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn